

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN
VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

1. Các thông tin chung

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu số 0103002086, ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các giấy đăng ký thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 03 tháng 9 năm 2008.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 54.720.000.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty có mở Chi nhánh Hải Phòng tại số 115 Đường bao Trần Hưng Đạo, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra, Công ty còn đầu tư 100% vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans). Hanotrans có cùng địa chỉ giao dịch với Công ty. Hiện nay, Hanotrans có các chi nhánh sau:

- Chi nhánh Hải Phòng, đặt tại Số 115 Đường bao Trần Hưng Đạo, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng;
- Chi nhánh Hồ Chí Minh, đặt tại Số 145 –147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu; bốc xếp, giao nhận, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải;
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
- Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá nội địa và quá cảnh;
- Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, mua bảo hiểm, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hoá;
- Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Môi giới hàng hải;
- Đại lý tàu biển.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

2. Thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Khúc Văn Dụ	Chủ tịch
Ông Vũ Thế Đức	Phó Chủ tịch
Ông Bùi Ngọc Loan	Thành viên
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Giang	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Ủy viên
Bà Nguyễn Tuyết Linh	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Khúc Văn Dụ	Tổng Giám đốc
Ông Trần Công Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Giang	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hải Phòng

3. Tình hình kinh doanh năm 2009

Các số liệu về tình hình kinh doanh năm 2009 được trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DTL.

4. Cam kết của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản đảm bảo nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính mà không được trình bày trong báo cáo tài chính và sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

5. Kiểm toán viên

Công ty Kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho Công ty.

6. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên của Công ty phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC

KHÚC VĂN DỰ

Số: 10.222A/BCKT-DTL.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các Cổ đông
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là Công ty). Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC

KIỂM TOÁN VIÊN

ĐẶNG XUÂN CẢNH
Chứng chỉ KTV số Đ.0067/KTV

NGÔ THANH BÌNH
Chứng chỉ KTV số 0524/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		131.195.533.870	107.515.759.061
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	44.128.774.698	57.995.641.265
1. Tiền	111		17.746.474.698	28.351.380.523
2. Các khoản tương đương tiền	112		26.382.300.000	29.644.260.742
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu	130	(5.2)	76.367.967.505	43.601.667.789
1. Phải thu khách hàng	131		58.036.758.332	32.692.560.407
2. Trả trước cho người bán	132		18.329.358.984	10.828.956.860
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134			
5. Các khoản phải thu khác	135		73.222.250	102.550.522
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(71.372.061)	(22.400.000)
IV. Hàng tồn kho	140			
1. Hàng tồn kho	141			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.698.791.667	5.918.450.007
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		90.000.000	90.000.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		53.092.562	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	(5.3)	10.555.699.105	5.828.450.007

(Phần tiếp theo ở trang 06)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.747.298.123	32.640.857.054
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		26.010.907.389	17.055.246.430
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.4)	24.042.035.046	15.318.012.668
- Nguyên giá	222		32.356.844.418	20.743.153.216
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.314.809.372)	(5.425.140.548)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	(5.5)	1.405.307.215	1.554.858.522
- Nguyên giá	228		1.959.228.557	1.959.228.557
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(553.921.342)	(404.370.035)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	(5.6)	563.565.128	182.375.240
III. Bất động sản đầu tư	240			
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	(5.7)	15.415.000.000	15.269.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		5.000.000.000	5.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		890.000.000	744.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		9.525.000.000	9.525.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		321.390.734	316.610.624
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.8)	321.390.734	316.610.624
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		172.942.831.993	140.156.616.115

(Phần tiếp theo ở trang 07)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		92.448.526.188	63.150.632.402
I. Nợ ngắn hạn	310		92.448.526.188	63.150.632.402
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312	(5.9)	78.698.494.722	53.900.669.817
3. Người mua trả tiền trước	313		25.554.322	21.740.245
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(5.10)	1.901.357.839	1.401.094.690
5. Phải trả người lao động	315	(5.11)	4.628.500.494	2.305.197.048
6. Chi phí phải trả	316	(5.12)	119.479.134	82.333.048
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	(5.13)	7.075.139.677	5.439.597.554
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
II. Nợ dài hạn	330			
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	(5.14)	80.494.305.805	77.005.983.713
I. Vốn chủ sở hữu	410		79.041.103.931	75.434.159.462
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		54.720.000.000	54.720.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.029.300.000	1.029.300.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			(58.500.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(269.255.578)	
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.987.631.180	3.987.631.180
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		500.000.000	
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.000.000.000	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		18.073.428.329	15.755.728.282
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.453.201.874	1.571.824.251
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		1.453.201.874	1.571.824.251
2. Nguồn kinh phí	432			
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		172.942.831.993	140.156.616.115

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ			
+ USD		581.120,89	1.245.481,64
+ EUR		3.354,94	6.963,96
+ SGD		500,00	496,32
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ THỊ THU HIỀN

KHÚC VĂN DỤ

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		225.954.099.396	255.480.177.085
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	225.954.099.396	255.480.177.085
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	204.115.162.106	230.887.423.217
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.838.937.290	24.592.753.868
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	11.524.968.536	21.947.680.016
7. Chi phí tài chính	22	(6.4)	3.595.708.699	14.744.965.052
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.5)	8.003.705.264	7.552.722.351
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.764.491.863	24.242.746.481
11. Thu nhập khác	31	(6.6)	817.348.024	4.557.796.506
12. Chi phí khác	32	(6.7)	701.155.005	3.080.441.569
13. Lợi nhuận khác	40		116.193.019	1.477.354.937
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.880.684.882	25.720.101.418
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.8)	1.258.326.973	2.120.101.536
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20.622.357.909	23.599.999.882

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ THỊ THU HIỀN

KHÚC VĂN DỤ

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.880.684.882	25.720.101.418
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		3.360.749.885	2.620.340.489
Các khoản dự phòng	03		48.972.061	(195.216.320)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.653.010.416)	(7.258.267.000)
Chi phí lãi vay	06			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		18.637.396.412	20.886.958.587
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(35.646.032.885)	12.669.372.033
Tăng, giảm hàng tồn kho	10			
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		30.740.586.124	(6.562.278.984)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(4.780.110)	(43.870.083)
Tiền lãi vay đã trả	13			
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(785.821.054)	(2.431.497.241)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.868.460.000	480.100.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(11.919.295.794)	(3.275.420.681)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20		2.890.512.693	21.723.363.631
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13.017.565.849)	(3.643.846.636)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		792.231.238	4.364.348.496
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(146.000.000)	(3.100.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			2.356.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.681.871.122	3.626.897.947
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.689.463.489)	3.603.399.807

(Phần tiếp theo ở trang 11)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		58.500.000	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.056.040.000)	(10.473.740.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.997.540.000)	(10.473.740.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(13.796.490.796)	14.853.023.438
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		57.995.641.265	43.142.617.827
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(70.375.771)	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		44.128.774.698	57.995.641.265

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2010
TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ THỊ THU HIỀN

KHỨC VĂN DỤ

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Bảng thuyết minh này một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu số 0103002086, ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 03 tháng 9 năm 2008.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 54.720.000.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty có mở Chi nhánh Hải Phòng tại số 115 Đường bao Trần Hưng Đạo, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra, Công ty còn đầu tư 100% vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans). Hanotrans có cùng địa chỉ giao dịch với Công ty. Hiện nay, Hanotrans có các chi nhánh sau:

- Chi nhánh Hải Phòng, đặt tại Số 115 Đường bao Trần Hưng Đạo, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng;
- Chi nhánh Hồ Chí Minh, đặt tại Số 145 –147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu; bốc xếp, giao nhận, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải;
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
- Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá nội địa và quá cảnh;
- Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, mua bảo hiểm, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hoá;
- Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Môi giới hàng hải;
- Đại lý tàu biển.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chung.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

- Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư vào ngày khóa sổ năm tài chính được ghi nhận theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính.

4.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

4.2. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	8 – 24 năm
+ Máy móc thiết bị	3 – 8 năm
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 – 10 năm
+ Thiết bị văn phòng	3 – 6 năm
+ Chi phí để có quyền sử dụng đất	13 năm
+ Phần mềm quản lý	3 năm

4.3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

4.4. Ghi nhận chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

- Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, Công ty và các nhân viên phải đóng góp vào quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

4.5. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phần.
- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2008 được phân phối theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 25/04/2009.

4.6. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

4.7. Thuế

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành; chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Công ty được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi đối với hoạt động kinh doanh chính là 20% trong 10 năm kể từ năm 2003, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động khác là 25%. Công ty được miễn thuế 2 năm kể từ năm 2003 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo.
- Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2009.
- Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.8. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	2.569.928.281	1.458.692.693
Tiền gửi ngân hàng	15.176.546.417	26.892.687.830
Các khoản tương đương tiền	26.382.300.000	29.644.260.742
Tổng cộng	44.128.774.698	57.995.641.265

Các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng tại các Ngân hàng.

(Phần tiếp theo ở trang 16)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	58.036.758.332	32.692.560.407
Trả trước cho người bán	18.329.358.984	10.828.956.860
Các khoản phải thu khác	73.222.250	102.550.522
Cộng các khoản phải thu ngắn hạn	76.439.339.566	43.624.067.789
Dự phòng phải thu khó đòi	(71.372.061)	(22.400.000)
Giá trị thuần của các khoản phải thu	76.367.967.505	43.601.667.789

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

Trong đó, khoản trả trước cho Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành là 4.182.384.635 đồng. (Xem thêm mục 7)

5.3. Tài sản ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Tạm ứng	2.070.371.105	1.242.820.007
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.485.328.000	4.585.630.000
Tổng cộng	10.555.699.105	5.828.450.007

Ký quỹ ngắn hạn là các khoản ký quỹ bảo lãnh thanh toán cho các hãng hàng không và khoản ký quỹ theo Thư bảo lãnh của Ngân hàng để thực hiện hợp đồng đại lý hàng hoá với Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam.

(Phần tiếp theo ở trang 17)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.4. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

ĐVT: 1.000 đồng

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	4.749.746	695.622	14.509.873	787.912	20.743.153
Mua trong năm	-	-	12.515.592	120.784	12.636.376
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.022.685)	-	(1.022.685)
Số dư cuối năm	<u>4.749.746</u>	<u>695.622</u>	<u>26.002.780</u>	<u>908.696</u>	<u>32.356.844</u>
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.513.424	246.917	3.211.646	453.153	5.425.140
Khấu hao trong năm	285.814	115.952	2.648.269	161.164	3.211.199
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(321.530)	-	(321.530)
Số dư cuối năm	<u>1.799.238</u>	<u>362.869</u>	<u>5.538.385</u>	<u>614.317</u>	<u>8.314.809</u>
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	3.236.322	448.705	11.298.227	334.759	15.318.013
Tại ngày cuối năm	<u>2.950.508</u>	<u>332.753</u>	<u>20.464.395</u>	<u>294.379</u>	<u>24.042.035</u>

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 267.545.450 đồng.

5.5. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	1.823.682.327	135.546.230	1.959.228.557
Mua trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	<u>1.823.682.327</u>	<u>135.546.230</u>	<u>1.959.228.557</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	359.263.122	45.106.913	404.370.035
Khấu hao trong năm	108.535.896	41.015.411	149.551.307
Số dư cuối năm	<u>467.799.018</u>	<u>86.122.324</u>	<u>553.921.342</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	1.464.419.205	90.439.317	1.554.858.522
Tại ngày cuối năm	<u>1.355.883.309</u>	<u>49.423.906</u>	<u>1.405.307.215</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí khảo sát, nghiên cứu dự án xây dựng kho bãi	494.226.128	113.036.240
Chi phí tư vấn thiết kế xây dựng văn phòng	69.339.000	69.339.000
Tổng cộng	563.565.128	182.375.240

5.7. Đầu tư tài chính dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty con	5.000.000.000	5.000.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	890.000.000	744.000.000
Đầu tư dài hạn khác	9.525.000.000	9.525.000.000
Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn	15.415.000.000	15.269.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-
Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn	15.415.000.000	15.269.000.000

Đầu tư vào công ty con là khoản đầu tư 100% vốn thành lập Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành.

Đầu tư vào công ty liên kết là khoản đầu tư 44,5% vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Giao Nhận, Vận Tải Vinashinlines – Vinatrans (Shintrans). Shintrans hiện đang tiến hành các thủ tục giải thể công ty.

Đầu tư cổ phiếu là các khoản đầu tư vào các đơn vị sau:

	Số tiền	Tỷ lệ góp vốn
Công ty Cổ phần Vận Tải và Thương Mại - Vinalink	6.900.000.000	5,62%
Công ty Cổ phần Vận Tải Ngoại Thương - Vinafreight	2.625.000.000	3,125%
	9.525.000.000	

5.8. Chi phí trả trước dài hạn

Là giá trị công cụ dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ, Công ty phân bổ chi phí này theo tiêu thức: phân bổ 50% giá trị khi đưa vào sử dụng và 50% giá trị còn lại vào năm thứ 3 tính từ năm phát sinh.

5.9. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	78.698.494.722	53.900.669.817
Người mua trả tiền trước	25.554.322	21.740.245
Tổng cộng	78.724.049.044	53.922.410.062

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	116.601.027	107.512.633
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.237.396.973	764.891.054
Thuế thu nhập cá nhân	181.445.263	475.136.639
Thuế nhà thầu	365.914.576	53.554.364
Tổng cộng	1.901.357.839	1.401.094.690

5.11. Phải trả người lao động

Là khoản lương tháng 13 và thưởng năm 2009 phải trả nhân viên.

5.12. Chi phí phải trả

Là khoản trích trước tiền cước phải trả.

5.13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	34.631.225	28.173.777
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	36.383.130	8.412.552
Cổ tức phải trả	6.050.400.000	5.395.200.000
Thu tiền cước container lạnh	800.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	153.725.322	7.811.225
Tổng cộng	7.075.139.677	5.439.597.554

(Phần tiếp theo ở trang 20)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.14. Vốn chủ sở hữu

5.14.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ dự trữ vốn điều lệ	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ khen thưởng phúc lợi	ĐVT: 1.000 đồng Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	54.720.000	1.029.300	(58.500)	-	-	-	-	15.905.180	1.228.207	72.824.187
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	23.600.000	-	23.600.000
Trích quỹ	-	-	-	-	3.987.631	-	-	(7.483.079)	3.495.448	-
Chi quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	(3.151.831)	(3.151.831)
Chia cổ tức 2007	-	-	-	-	-	-	-	(7.126.380)	-	(7.126.380)
Chia cổ tức 2008	-	-	-	-	-	-	-	(8.742.560)	-	(8.742.560)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-	-	(82.222)	-	(82.222)
Thuế bị truy thu	-	-	-	-	-	-	-	(274.530)	-	(274.530)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	(40.680)	-	(40.680)
Số dư đầu năm nay	54.720.000	1.029.300	(58.500)	-	3.987.631	-	-	15.755.729	1.571.824	77.005.984
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	20.622.358	-	20.622.358
Trích quỹ	-	-	-	-	-	500.000	1.000.000	(7.829.045)	6.329.045	-
Chi quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	(6.447.667)	(6.447.667)
Phân phối lại CP quỹ	-	-	58.500	-	-	-	-	-	-	58.500
Chia cổ tức đợt 3/2008	-	-	-	-	-	-	-	(2.188.040)	-	(2.188.040)
Tạm ứng cổ tức 2009	-	-	-	-	-	-	-	(8.208.000)	-	(8.208.000)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-	-	(79.444)	-	(79.444)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	(269.256)	-	-	-	-	-	(269.256)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	(129)	-	(129)
Số dư cuối năm nay	54.720.000	1.029.300	-	(269.256)	3.987.631	500.000	1.000.000	18.073.429	1.453.202	80.494.306

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.14.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm	Tỷ lệ
Vốn góp của Nhà nước	6.000.000.000	11%	6.000.000.000	11%
Vốn góp của các đối tượng khác	48.720.000.000	89%	48.720.000.000	89%
	54.720.000.000	100%	54.720.000.000	100%

5.14.3. Cổ phần

	Năm nay	Năm trước
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành	5.472.000	5.472.000
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra công chúng	5.472.000	5.472.000
▪ Số lượng cổ phần được mua lại	-	3.900
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	5.472.000	5.468.100

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cước	114.387.642.273	159.288.824.113
Doanh thu cung cấp nội địa	111.566.457.123	96.191.352.972
Doanh thu thuần	225.954.099.396	255.480.177.085

Trong đó, doanh thu nội bộ là 6.552.000.879 đồng.

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	13.135.255.393	9.268.980.539
Chi phí công dụng cụ	288.365.913	347.367.278
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.545.341.503	1.916.618.228
Chi phí dịch vụ mua ngoài:	183.339.659.503	214.273.499.020
- Chi phí cước	101.595.760.927	142.135.204.343
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.743.898.576	72.138.294.677
Chi phí bằng tiền khác	4.806.539.794	5.080.958.152
Tổng cộng	204.115.162.106	230.887.423.217

Trong đó, chi phí nội bộ là 6.552.000.879 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.953.063.061	2.605.898.238
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.608.871.122	3.176.897.947
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	4.963.034.353	16.164.883.831
Tổng cộng	11.524.968.536	21.947.680.016

6.4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.595.708.699	14.735.075.175
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	9.889.877
Tổng cộng	3.595.708.699	14.744.965.052

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	4.014.476.433	3.180.705.140
Chi phí đồ dùng văn phòng	67.787.534	83.336.998
Chi phí khấu hao tài sản cố định	815.408.382	703.722.261
Thuế, phí và lệ phí	85.189.857	194.502.077
Chi phí dự phòng	77.926.061	123.164.000
Chi phí khác bằng tiền	2.942.916.997	3.267.291.875
Tổng cộng	8.003.705.264	7.552.722.351

6.6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ	792.231.238	4.365.803.042
Thu nhập từ cổ phần hóa	-	143.214.216
Thu nhập khác	25.116.786	48.779.248
Tổng cộng	817.348.024	4.557.796.506

6.7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	701.155.005	2.888.877.681
Bồi thường tổn thất	-	191.488.118
Chi phí khác	-	75.770
Tổng cộng	701.155.005	3.080.441.569

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

6.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành và lợi nhuận sau thuế

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	21.880.684.882	25.720.101.418
Lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ không chịu thuế TNDN	-	(573.717.489)
Lãi và cổ tức được chia	(3.953.063.061)	(2.605.898.238)
Lợi nhuận tính thuế	17.927.621.821	22.540.485.691
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.797.563.925	2.317.229.014
Thuế TNDN được giảm 30% theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009	(539.236.952)	(197.127.478)
Chi phí thuế thu nhập hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành	1.258.326.973	2.120.101.536
Lợi nhuận sau thuế	20.622.357.909	23.599.999.882

7. Thông tin về các bên có liên quan

- Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, bên được xem là có liên quan với Công ty là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành.
- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư với các bên có liên quan như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu - xem thêm mục 5.2	4.182.384.635	4.629.850.864

- Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bán hàng	2.465.998.696	2.891.649.398
Mua hàng	11.007.290.624	30.355.432.229

- Thù lao Hội đồng quản trị và Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:

	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	118.444.448	110.000.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	443.198.613	378.416.180
Tổng cộng	516.643.061	488.416.180

8. Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

9. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 09 tháng 03 năm 2010.

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2010

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ THỊ THU HIỀN

KHÚC VĂN DỤ